

Số : /KH -THDL1

Diễn Lâm, ngày 30 tháng 08 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

### I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn số 1841/SGD&ĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Sở GD-ĐT Nghệ An về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDTH;

Căn cứ Công văn số 310/BC – UBND ngày 14/8/2023 của UBND Huyện Diễn Châu về báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 của giáo dục Diễn Châu;

Công văn số 739/PGD&ĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường tiểu học Diễn Lâm 1 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Diễn Lâm là một xã bán sơn địa, nằm phía Tây Bắc của huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, có diện tích tự nhiên 3364,15 ha, dân số 15405 người. Nghề nghiệp chính của nhân dân trong xã là nông nghiệp, trồng và khai thác rừng, ngoài nguồn thu nhập từ nông nghiệp, trồng và khai rừng còn có nguồn thu nhập từ một số ngành nghề dịch

vụ buôn bán. Nhân dân Diễn Lâm có truyền thống cách mạng, anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc; năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, làm ăn kinh tế, có tinh thần xây dựng quê hương đất nước. Là một trong những xã phát triển nhanh của huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

Xã được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2016 và “Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021”. Đặc biệt với truyền thống hiếu học, sự nghiệp giáo dục của xã nhà trong những năm gần đây có rất nhiều khởi sắc.

Toàn xã có 5 trường: 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở với tổng số 3678 học sinh. Chính quyền và nhân dân trong xã đã đầu tư kinh phí tu bổ cơ sở vật chất cho các trường đảm bảo yêu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học. Đảng bộ, nhân dân trong xã, thầy trò của 5 nhà trường luôn cố gắng quyết tâm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trồng người trên quê hương Diễn Lâm.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường

### 2.1. Học sinh

| TT | TOÀN TRƯỜNG             | TỔNG | TRONG ĐÓ |        |        |        |        |
|----|-------------------------|------|----------|--------|--------|--------|--------|
|    |                         |      | SỐ       | KHỐI 1 | KHỐI 2 | KHỐI 3 | KHỐI 4 |
| 1  | Số lớp:                 | 32   | 6        | 6      | 7      | 7      | 6      |
| 2  | Số học sinh:            | 1202 | 237      | 215    | 259    | 274    | 217    |
| 3  | Trong đó: - Nữ          | 603  | 120      | 102    | 126    | 156    | 113    |
| 4  | - HS trái tuyến         | 72   | 10       | 17     | 11     | 20     | 14     |
| 5  | - Khuyết tật            | 10   | 3        | 0      | 3      | 2      | 2      |
| 6  | - HS thuộc hộ nghèo     | 18   | 1        | 2      | 9      | 2      | 4      |
| 7  | - HS thuộc hộ cận nghèo | 15   | 2        | 1      | 6      | 4      | 2      |
| 8  | - Lưu ban               | 10   | 5        | 0      | 2      | 2      | 1      |

### 2.2 Cán bộ GV- CNV:

| CÁN BỘ-GV-CNV<br>TOÀN TRƯỜNG | TỔNG<br>SỐ | NỮ        | ĐẢNG      | TRONG ĐÓ |           |          |          |               |            |             |           |          | GHI<br>CHÚ |
|------------------------------|------------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|---------------|------------|-------------|-----------|----------|------------|
|                              |            |           |           | TRÌNH ĐỘ |           |          |          | X.LOẠI CH.MÔN |            |             | BC        | HD       |            |
|                              |            |           |           | Th.Sĩ    | ĐH        | CD       | TC       | GIỚI TỈNH     | GIỚI HUYỆN | GIỚI TRƯỜNG |           |          |            |
| <b>Tổng số:</b>              | <b>47</b>  | <b>38</b> | <b>22</b> | <b>0</b> | <b>45</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>5</b>      | <b>29</b>  | <b>30</b>   | <b>42</b> | <b>5</b> |            |
| - Quản lí                    | 03         | 01        | 03        | 0        | 03        | 0        | 0        | 1             | 2          | 0           | 03        |          |            |
| - Giáo viên                  | 41         | 35        | 19        | 0        | 40        | 1        | 0        | 4             | 22         | 32          | 37        | 4        |            |

|                      |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |
|----------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|
| + Âm nhạc - Mỹ thuật | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 2 | 2 |   |  |
| + Tiếng Anh-Tin học  | 5 | 5 | 2 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 2 |  |
| - Phục vụ            | 3 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 |  |

### 2.3. Cơ sở vật chất:

- Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Phó Hiệu trưởng: 02; Văn phòng: 01; Phòng bảo vệ: 01; Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02; Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01

- Khối phòng học tập: Phòng học: 32/32, tỉ lệ 1/1; Phòng học Âm nhạc: 01; Phòng học Tin học: 01; Phòng học Ngoại ngữ: 02; Phòng Mỹ thuật: 01

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện: 01; Phòng thiết bị giáo dục: 01; Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật: 01; Phòng Đội Thiếu niên: 01; Phòng truyền thống: 01;

- Khối phụ trợ: Phòng họp: 01; Phòng Y tế trường học: 01; Nhà kho: 01; Khu để xe học sinh: 01; Khu vệ sinh học sinh: 01; Phòng nghỉ giáo viên: 01; Phòng giáo viên: 01

- Hệ thống công, hàng rào đảm bảo.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Sân trường: 01; Sân thể dục thể thao: 02; Nhà đa năng: 1 (450 m<sup>2</sup>)

- Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà bếp: 0; Kho bếp: 0; Nhà ăn: 0; Nhà ở nội trú: 0; Phòng quản lý học sinh: 0; Phòng sinh hoạt chung: 0

- Hạ tầng kỹ thuật: có đủ hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin có đủ máy tính, mạng internet, camera đảm bảo để phục vụ học tập và công tác quản lý; khu thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nhà học: 3 dãy nhà 2 tầng có 32 phòng kiên cố; 1 dãy nhà cấp 4 có 3 phòng.

- Thiết bị dạy học, bàn, ghế, tủ, giá kệ đảm bảo đầy đủ.

### 3. Thuận lợi, khó khăn:

#### 3.1. Thuận lợi:

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của phòng GD&ĐT Diên Châu; được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Diên Lâm; được sự ủng hộ cao của các tổ chức xã hội của phụ huynh học sinh và nhân dân xã Diên Lâm.

- Đội ngũ GV trên chuẩn đào tạo cao, nhiệt tình trong công tác, thương yêu học sinh.

- Cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo để thực hiện các hoạt động giáo dục đạt kết quả tốt.

- Nhân dân xã Diễn Lâm có truyền thống siêng năng chăm chỉ, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, nhà nước, có truyền thống hiếu học, có nhiều người đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực quan tâm chăm lo cho công tác giáo dục của quê hương.

### **3.2. Khó khăn:**

- Xã Diễn Lâm là xã bán sơn địa, có địa bàn rộng nên một số học sinh ở cách xa trường, đường đi gập ghềnh. Điều này gây khó khăn trong việc đến trường và đưa đón học sinh. Đặc biệt là những lúc thời tiết không thuận lợi.

- Tuy Diễn Lâm là một xã phát triển nhưng điều kiện kinh tế hộ gia đình không đồng đều. Có nhiều gia đình còn khó khăn nên phần nào còn ảnh hưởng đến việc tạo điều kiện học tập cho con cái.

- Một vài giáo viên chưa thực sự phát huy hết tiềm năng chuyên môn của bản thân.

- Số GV thiếu nhiều so với tỉ lệ quy định nên khó khăn trong phân công chuyên môn và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Để đảm bảo cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, năm học 2024 – 2025, trường hợp đồng 4 GV, trong đó 01 GV đứng lớp, 02 GV Tiếng Anh, 01 GV dạy âm nhạc kiêm hoạt động GDNGLL.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; tăng cường trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với thực tiễn; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tỷ lệ, cơ cấu giáo viên để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; không ngừng nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và chuẩn hiệu trưởng và thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

- Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể:

### 2.1. Thành tích nhà trường

- Trường Hoàn thành tốt NV; đạt danh hiệu Tập thể LĐTT
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Liên đội: Xuất sắc tiêu biểu
- Các Tổ chuyên môn: 2/2 tổ lao động tiên tiến
- Lớp tiên tiến: 32 lớp. (Trong đó suy tôn xuất sắc 10 lớp)
- Kết quả Phổ cập: Đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3
- Thư viện: Đạt chuẩn thư viện thân thiện.
- Trường đẹp: Trường xếp loại Xuất sắc.
- KĐCL và xây dựng trường chuẩn quốc gia: Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2; KĐCLGD cấp độ 3.

### 2.1. Chất lượng GD

| TT       | Nội dung  | Lớp 1 | Tỷ lệ | Lớp 2 | Tỷ lệ | Lớp 3 | Tỷ lệ | Lớp 4 | Tỷ lệ | Lớp 5 | Tỷ lệ |
|----------|---|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| <b>1</b> | <b>Đánh giá Kết quả cuối năm</b>                                    |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| 1.1      | Hoàn thành xuất sắc   | 97    | 40.9  | 85    | 39.5  | 102   | 39.4  | 109   | 39.8  | 86    | 39.6  |
| 1.2      | Hoàn thành tốt  | 72    | 30.4  | 65    | 30.2  | 80    | 30.8  | 83    | 30.3  | 66    | 30,4  |
| 1.3      | Hoàn thành  | 65    | 27,4  | 65    | 30.2  | 77    | 29.7  | 82    | 29.9  | 65    | 30.0  |
| 1.4      | Chưa hoàn thành   | 3     | 1,3   |       |       |       |       |       |       |       |       |
| <b>2</b> | <b>Danh hiệu Khen thưởng</b>  |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| 2.1      | Học sinh <i>Xuất sắc</i>  | 97    | 40.9  | 85    | 39.5  | 102   | 39.4  | 109   | 39.8  | 86    | 39.6  |
| 2.2      | Học sinh <i>Tiêu biểu</i> hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện | 72    | 30.4  | 65    | 30.2  | 80    | 30.8  | 83    | 30.3  | 66    | 30.0  |
| 2.3      | Khen thưởng đột xuất  |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| 2.4      | Đề nghị cấp trên khen thưởng  |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| 2.5      | Gửi thư khen  |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| <b>3</b> | <b>Hoàn thành chương trình lớp học</b>                              |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
| 3.1      | Hoàn thành  | 234   | 98.7  | 215   | 100   | 259   | 100   | 274   | 100   | 217   | 100   |
| 3.2      | Chưa hoàn thành   | 03    | 2.8   |       |       |       |       |       |       |       |       |

### 2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

a) Số lượng, chất lượng, cơ cấu:

- Tổng số CB, GV, NV: 47 người . Trong đó: QL: 03 ; GV: 41 (HĐT: 04); NV: 03 (HĐT: 01)

- Cơ cấu: 02 tổ chuyên môn.

- Chất lượng:

+ Hồ sơ giáo viên đạt khá trở lên: 100%

+ Dự giờ thăm lớp: HT, PHT, giáo viên tham gia dự giờ giáo viên, đồng nghiệp góp ý xây dựng, đúc rút kinh nghiệm thúc đẩy chất lượng giờ dạy hiệu quả.

b) Xếp loại cuối năm:

- Xếp loại Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt*

- Xếp loại P Hiệu trưởng theo Thông tư 14: *Xếp loại : Tốt*

- Xếp loại giáo viên theo TT20/TT-BGD&ĐT Loại Tốt:  $30/37 = 81,1\%$ ; Loại khá:  $7/37 = 18,9\%$

- Xếp loại CCVC (Theo NĐ90/2020-NĐ-CP): HTXS: 20% đ/c; HTT: 80%

c) Giáo viên dạy giỏi:

- GVĐG cấp huyện: 5 - 6 đc;

- Giáo viên giỏi trường: 37;

d) Công tác BDTX: Xếp loại: 70% Tốt; Khá: 30%

e) Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp cơ sở: 5 – 9 bản

g) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 1-2 đ/c

- Bằng khen của UBND tỉnh: 1 đc

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 đ/c trở lên

- Lao động tiên tiến: 100%

### 2.3. CSVC, TBDH dạy học

Năm học 2024 - 2025 nhà trường dự kiến mua sắm và tu bổ CSVC, trang thiết bị một số hạng mục:

| TT | Nội dung chi                                 | Số lượng | Dự toán số tiền chi |            |
|----|--|----------|---------------------|------------|
|    |  |          | Số tiền/bộ          | Số tiền    |
| 1  | Mua tủ đồ dùng lớp học                       | 13       | 3.500.000           | 45 500.000 |
| 2  | Lắp 4 bảng từ 3 tấm lớp học, 1 bảng từ 1 tấm |          |                     | 32.000.000 |
| 3  | Thay mặt bảng lớp học                        | 2        | 2 000 000           | 4 000 000  |

|             |  |           |               |                    |
|-------------|--|-----------|---------------|--------------------|
| 4           | Mua 2 bộ CPU phòng tin học   |           | 10 000<br>000 | 20.000.000         |
| 5           | Sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị hệ thống máy tính và mạng phòng tin học          |           |               | 25 000 000         |
| 6           | Sửa chữa bàn ghế lớp học   |           |               | 15 000 000         |
| 7           | Thay mới đường dây điện; sửa chữa, thay mới quạt điện, bóng điện các lớp học           |           |               | 98.000.000         |
| 8           | Mua 20 ghế inoc phòng Mỹ thuật   | 20<br>ghế | 200.000       | 4.000.000          |
| 9           | Sửa chữa, thay mới mái tôn nhà cấp 4 của dãy 3 phòng học                               |           |               | 59.214.000         |
| 10          | Sửa chữa, xây mới mương thoát nước trước dãy 3 phòng học cấp 4 và sân tập của học sinh |           |               | 32.553.000         |
| 11          | Làm phong, trang trí sân khấu sân trường   |           |               | 50 000 000         |
|             | Mua bổ sung sách vở, thiết bị dạy học  |           |               | 15.000.000         |
| <b>Tổng</b> |  |           |               | <b>400.267.000</b> |

\*Thiết bị dạy học: đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cho từng khối lớp.

#### **Kế hoạch nguồn kinh phí huy động:**

Tiết kiệm từ nguồn kinh phí NS cấp chi thường xuyên và nguồn kinh phí từ việc vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh. Cụ thể:

- Kinh phí chi thường xuyên: 55.000.000 đồng
- Vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh: 335.267.000 đồng

#### **2.4. Các phong trào, hoạt động GD khác**

\* Kết quả Phổ cập giáo dục Tiểu học:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 219/219, đạt tỉ lệ 100 %
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 211/214 = 98,6%
- Đạt Tiêu chuẩn Phổ cập Tiểu học: Mức độ: 3; CMC mức độ 2.

\* Chất lượng văn hoá giáo dục:

- 100% HS lớp 1,2, 5 học môn tự chọn (Tiếng Anh, Tin học)

- Tham gia và đạt kết quả tốt các cuộc thi và giao lưu do phòng GD&ĐT Diễn Châu tổ chức:

Thi Giao lưu Olympic TTT cấp huyện đạt giải 6/6

Thi tin học trẻ cấp huyện đạt giải 2/2

Thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên internet: cấp huyện : 80 em; cấp tỉnh 20 em

Thi IOE trên internet: cấp huyện : 30 em; cấp tỉnh 10 em, cấp Quốc gia: 05 em

Đấu trường toán học: cấp tỉnh: cấp huyện: 20 em, cấp tỉnh: 5 em

Có HS tham gia đạt giải Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh.

- Tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, tự học các hoạt động GD KNS, GDĐT, hoạt động trải nghiệm và GDNGLL theo chủ điểm,... huy động 100% HS tham gia và phấn đấu đạt kết quả cao.

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm đặc biệt, có hồ sơ theo dõi riêng và có kế hoạch riêng để giúp các em hòa nhập tốt, không bị “bỏ ngoài lề lớp học”.

\* Thư viện – Thiết bị:

- Đạt chuẩn thư viện thân thiện.

- Bổ sung số lượng sách trị giá 10 đến 15 triệu đồng.

Tổ chức văn hoá đọc để học sinh tham gia đọc sách tích cực. Trưng bày sách thuyết trình giới thiệu sách nhân ngày hội đọc sách.

\* Hoạt động Đoàn - Đội và hoạt động khác: Xuất sắc

\* Giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

## **2.6. Hoạt động trải nghiệm:**

- Tổ chức cho HS khối lớp 1, 2 đi thấp hương nghĩa trang liệt sỹ xã Diễn Lâm,

Thời gian: 29/12/2024

- Tổ chức cho khối 3 đi tham quan bảo tàng Quân khu 4 và Quảng trường Hồ Chí Minh tại TP Vinh.

Thời gian: 22/12/2024

- Tổ chức cho khối 4,5 đi tham quan Quảng trường Hồ Chí Minh tại TP Vinh và quê Bác

Thời gian: 22/3/2025

**\*Cách tổ chức:**

- Mỗi khối lớp đi tham quan đều có ban lãnh đạo trường, GVCN lớp, đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp, ban đại diện trường tham gia đi cùng để chỉ dẫn, đưa đón đảm bảo an toàn cho học sinh trên đường đi về.



- Kinh phí tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm: Kinh phí từ phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân.

#### IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

##### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/ TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn nhằm giúp học sinh củng cố hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp, được học các môn học tự chọn và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý, nhận thức của lứa tuổi học sinh.

Việc thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 3/9/2020 của Sở về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong CTGDPT 2018, từ năm học 2020-2021.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD đối với các lớp như sau:

##### ***Phân phối số tiết dạy/tuần:***

| TT | Môn học và các hoạt động GD | Lớp 1              |              | Lớp 2              |              | Lớp 3              |              | Lớp 4             |              | Lớp 5             |              |
|----|-----------------------------|--------------------|--------------|--------------------|--------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
|    |                             | Số tiết theo TT 32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT 32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT 32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng |
| 1  | Toán                        | 3                  | 0            | 5                  | 0            | 5                  | 0            | 5                 | 0            | 5                 | 0            |
| 2  | Tiếng Việt                  | 12                 | 1            | 10                 | 1            | 7                  | 0            | 7                 | 0            | 7                 | 0            |
| 3  | Đạo đức                     | 1                  | 0            | 1                  | 0            | 1                  | 0            | 1                 | 0            | 1                 | 0            |
| 4  | TNXH                        | 2                  | 0            | 2                  | 0            | 2                  | 0            |                   |              |                   |              |
| 5  | Khoa học                    |                    |              |                    |              |                    |              | 2                 | 0            | 2                 | 0            |

|                     |                         |           |          |           |           |           |          |           |          |           |           |   |           |  |
|---------------------|-------------------------|-----------|----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|---|-----------|--|
| 6                   | L.sử-Đ. Lý              |           |          |           |           |           |          |           | 2        | 0         | 2         | 0 |           |  |
| 7                   | NT(Âm nhạc)             | 1         | 0        | 1         | 0         | 1         | 0        | 1         | 0        | 1         | 0         |   |           |  |
| 8                   | NT(Mỹ thuật)            | 1         | 0        | 1         | 0         | 1         | 0        | 1         | 0        | 1         | 0         |   |           |  |
| 9                   | GDTC                    | 2         | 0        | 2         | 0         | 2         | 0        | 2         | 0        | 2         | 0         |   |           |  |
| 10                  | HĐTN                    | 3         | 0        | 3         | 0         | 3         | 0        | 3         | 0        | 3         | 0         |   |           |  |
| 11                  | Tiếng Anh               | 0         | 4        | 0         | 4         | 4         | 2        | 4         | 2        | 4         | 6         |   |           |  |
| 12                  | KNS+GDĐP+<br>ATGT       |           | 1        |           | 1         | 0         | 1        | 0         | 1        | 0         | 1         |   |           |  |
| 13                  | Tin học và<br>công nghệ |           |          |           |           | 2         | 0        | 2         | 0        | 2         | 0         |   |           |  |
| 14                  | STEM                    | 0         | 1        | 0         | 1         | 0         | 0        | 0         | 1        | 0         | 1         |   |           |  |
| <b>Tổng</b>         |                         | <b>25</b> | <b>7</b> | <b>25</b> | <b>7</b>  | <b>28</b> | <b>4</b> | <b>30</b> | <b>3</b> | <b>30</b> | <b>3</b>  |   |           |  |
| <b>Số tiết/tuần</b> |                         | <b>32</b> |          |           | <b>32</b> |           |          | <b>32</b> |          |           | <b>33</b> |   | <b>33</b> |  |

**Phân phối số tiết dạy/năm:**

| TT                         | Hoạt động giáo dục | Số tiết lớp 1 |      |        | Số tiết lớp 2 |      |       | Số tiết lớp 3 |      |      | Số tiết lớp 4 |      |       | Số tiết lớp 5 |      |       |
|----------------------------|--------------------|---------------|------|--------|---------------|------|-------|---------------|------|------|---------------|------|-------|---------------|------|-------|
|                            |                    | Tổng g        | HK I | H KI I | Tổng          | HK I | HK II | Tổng          | HK I | HKII | Tổng          | HK I | HK II | Tổng          | HK I | HK II |
| <b>1. Môn học bắt buộc</b> |                    |               |      |        |               |      |       |               |      |      |               |      |       |               |      |       |
| 1                          | Tiếng Việt         | 420           | 216  | 204    | 350           | 180  | 170   | 245           | 126  | 119  | 245           | 126  | 119   | 245           | 126  | 119   |
| 2                          | Toán               | 105           | 54   | 51     | 175           | 90   | 85    | 175           | 90   | 85   | 175           | 90   | 85    | 175           | 90   | 85    |
| 3                          | Đạo đức            | 35            | 18   | 17     | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17   | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17    |
| 4                          | TN&XH              | 70            | 36   | 34     | 70            | 36   | 34    | 70            | 36   | 34   |               |      |       |               |      |       |
| 5                          | LS&ĐL              |               |      |        |               |      |       |               |      |      | 70            | 36   | 34    | 70            | 36   | 34    |
| 6                          | Khoa học           |               |      |        |               |      |       |               |      |      | 70            | 36   | 34    | 70            | 36   | 34    |
| 7                          | GDTC               | 70            | 36   | 34     | 70            | 36   | 34    | 70            | 36   | 34   | 70            | 36   | 34    | 70            | 36   | 34    |
| 8                          | Âm nhạc            | 35            | 18   | 17     | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17   | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17    |
| 9                          | Mĩ thuật           | 35            | 18   | 17     | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17   | 35            | 18   | 17    | 35            | 18   | 17    |

|    |           |     |    |    |     |    |    |     |    |    |     |    |    |     |    |    |
|----|-----------|-----|----|----|-----|----|----|-----|----|----|-----|----|----|-----|----|----|
| 10 | TH&CN     |     |    |    |     |    |    | 35  | 18 | 17 | 35  | 18 | 17 | 35  | 18 | 17 |
|    | HĐTN      | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |
| 11 | Tiếng Anh |     |    |    |     |    |    | 35  | 18 | 17 | 35  | 18 | 17 | 35  | 18 | 17 |

## 2. Môn học tự chọn

|    |                     |    |    |    |    |    |    |  |  |  |  |  |  |    |    |    |
|----|---------------------|----|----|----|----|----|----|--|--|--|--|--|--|----|----|----|
| 12 | Tiếng Anh (Tự chọn) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |    |    |    |
| 13 | Tin học             | 17 |    | 17 | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 |

## 3. Hoạt động củng cố, tăng cường

|              |  |      |     |     |      |     |     |      |     |     |      |     |     |      |     |     |
|--------------|--|------|-----|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|------|-----|-----|
| 1            | Hoạt động tự học có hướng dẫn (Toán, TV) | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  |      |     |     |      |     |     |      |     |     |
| 2            | Tiếng Anh TC                             | 70   | 36  | 34  | 70   | 36  | 34  | 70   | 36  | 34  | 70   | 36  | 34  | 70   | 36  | 34  |
| 3            | Kỹ năng sống TC                          | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  |
| 4            | Giáo dục STEM TC                         | 35   | 18  | 17  | 35   | 18  | 17  |      |     |     |      |     |     |      |     |     |
| <b>TỔNG</b>  |  | 1120 | 576 | 544 | 1120 | 576 | 544 | 1120 | 576 | 544 | 1155 | 594 | 561 | 1155 | 594 | 561 |
| Số tiết/tuần |  | 32   |     |     | 32   |     |     | 32   |     |     | 33   |     |     | 33   |     |     |
| Số buổi/tuần |  | 9    |     |     | 9    |     |     | 9    |     |     | 9    |     |     | 9    |     |     |

## 2. Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

### a) Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Thời

lượng 70 tiết/lớp/năm. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3,4,5: Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Tài liệu, Sách giáo khoa thực hiện danh mục do Bộ GD&ĐT phê duyệt và trường lựa chọn.

Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh.

Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh và điều kiện thực tế, nhà trường hợp đồng với trung tâm Tiếng Anh dạy Tiếng Anh tăng cường cho HS, nhằm giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm khám phá và nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Nội dung chương trình, tài liệu dạy học Tiếng Anh tăng cường đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thẩm định cho phép dạy học. Thời lượng tăng thêm 2 tiết/tuần.

#### **\* Việc xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh**

Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường như: Bố trí không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục sân trường... bằng Tiếng Anh. Thành lập câu lạc bộ “Em yêu tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi, trao đổi chia sẻ

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

#### **b) Tổ chức dạy học môn Tin học.**

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của bộ GD&ĐT; có các giải pháp nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông theo Quyết định phê duyệt của UBND Tỉnh.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trong đó tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học

sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

### **3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 193/SGDDT-GDTH ngày 08/02/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018; Công văn 1640/SGDDT-GDTH ngày 30/7/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai nội dung giáo dục địa phương năm học 2024-2025.

### **4. Triển khai giáo dục STEM**

Xây dựng nội dung giáo dục STEM lồng ghép vào kế hoạch dạy học các môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh, chủ động lựa chọn những nội dung hợp lý để thực hiện trong quá trình dạy học. Mỗi khối lớp chỉ đạo thực hiện lồng ghép dạy học STEM từ 5-7 chủ đề. Cụ thể: Lớp 1: 5 chủ đề. Khối 2: 5 chủ đề. Khối 3: 5 chủ đề, Khối 4: 5 chủ đề. Khối 5: 5 chủ đề

#### **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM NĂM HỌC 2024 - 2025**

| <b>Lớp</b> | <b>Số chủ đề</b> | <b>Môn học chủ đạo</b>         | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------|--------------------------------|----------------|
| LỚP 1      | 5 chủ đề         | Toán, TNXH, MT                 |                |
| LỚP 2      | 5 chủ đề         | Toán, TNXH                     |                |
| LỚP 3      | 5 chủ đề         | Toán, TNXH, Công nghệ, Tin học |                |
| LỚP 4      | 5 chủ đề         | Toán, Khoa học                 |                |
| LỚP 5      | 5 chủ đề         | Toán, Khoa học, Công nghệ      |                |

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM hiệu quả và thiết thực. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

### **5. Triển khai giáo dục Việt Lào:**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện giáo dục Việt - Lào phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Dạy học lồng ghép bài học vào chương trình

chính khoá, các khối lớp đã xây dựng kế hoạch dạy học ngay từ đầu năm học. Cụ thể:

Khối 3: lồng ghép 3 môn học (TV, Đạo đức, HĐTN) với 4 tiết học. Khối 4: lồng ghép 4 môn học (Đạo đức, HĐTN, LS-ĐL, TV) với 12 tiết học. Khối 5: lồng ghép 2 môn học (LS-ĐL, đạo đức) với 17 tiết học.

## **6. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.**

### **6.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Năm học 2024 – 2025 nhà trường chỉ đạo sắp xếp ngoài TKB mỗi tuần 1 tiết giáo dục kĩ năng sống, 02 tiết Tiếng Anh tăng cường, 1 tiết Giáo dục STEM, lồng ghép GDNGLL vào tiết HĐTN( GDTT) đầu tuần để tăng cường các hoạt động GDNGLL, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống cho học sinh, chú ý giáo dục học sinh hiểu biết và kỹ năng, thói quen phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng tránh bị xâm hại, ...Ngoài ra còn dạy học tích hợp giáo dục kĩ năng sống/giá trị sống qua các môn học, hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần được lựa chọn, đảm bảo vừa sức, có tác dụng giáo dục, không gây áp lực học tập đối với HS.

Tiết HĐTN đầu tuần, ngoài việc tổ chức chào cờ đầu tuần, TPT phối hợp với GV để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.

Tiết HĐTN cuối tuần, ngoài việc tổ chức sinh hoạt lớp, GVCN tổ chức các hoạt động GDNGLL theo chủ đề (theo chương trình nhà trường ) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường; lồng ghép GD VHGT, ATGT Vì nụ cười trẻ thơ; Đạo đức Bác Hồ ATGT

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, ngoài ra còn phối hợp với Hội cha mẹ HS tổ chức cho HS hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, GV Mỹ thuật tổ chức cho HS trang trí mâm ngũ quả ngày tết vào dịp tết nguyên đán.... Cụ thể:

+ Cấp trường: Tổ chức tổ chức Giao lưu Em yêu Tiếng Việt, OLYMPIC Tiếng Anh, Rung chuông vàng, động viên HS tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Toán tuổi thơ, đấu trường toán học, ...

+ Phối hợp Trung tâm Câu lạc bộ Võ thuật để tổ chức câu lạc bộ trong nhà trường.

+ Giáo dục học sinh thói quen hành vi tham gia giao thông an toàn kể cả đi bộ, đi xe đạp; Tuyên truyền đến tận phụ huynh và phối hợp với công an xã nhắc nhở học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy (người lớn đèo đến trường bằng xe gắn máy).

+ Tổ chức các hoạt động đọc sách, kể chuyện theo sách, tự kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, ... 15 phút đầu buổi học và các tiết chào cờ đầu Tuần.

+ Xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động vui chơi có tác dụng giáo dục trong giờ ra chơi giữa buổi học: Chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể, Khiêu vũ thể thao, ...

+ Tổ chức các chủ điểm theo tháng phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi: Hát múa về mái trường, thầy cô (chủ điểm nhà trường, nhà giáo); thi kể chuyện theo sách vào sáng thứ 2 hàng tuần, ...

+ Lòng ghép và thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường: tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền và phòng chống các bệnh học đường như cong vẹo cột sống, bệnh về mắt, răng,... Duy trì chương trình giáo dục “Rửa tay với xà phòng”, trong các hoạt động GD NGLL, GD TT, KNS, ... nhằm hình thành ở học sinh thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân đúng cách.

- Tham gia các trò chơi dân gian như: ô ăn quan, nhày dây, kéo co, lắc vòng, nhảy bao bố...

- Tham gia sinh hoạt Sao nhi đồng

**(Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học)**

| Tháng    | Chủ điểm                   | Nội dung trọng tâm                    | H. thức tổ chức       | Thời gian thực hiện        | Người thực hiện                                      | Lực lượng cùng tham gia    |
|----------|----------------------------|---------------------------------------|-----------------------|----------------------------|--|----------------------------|
| Tháng 9  | Chào mừng năm học mới      | Khai giảng năm học                    | Tập trung toàn trường | Sáng thứ năm (05/9/2024)   | Trần Thị Trung<br>Đặng Trọng Văn<br>Hoàng Minh Thắng | GV và học sinh toàn trường |
|          |                            | Trung thu của em                      | Tập trung toàn trường | Sáng thứ hai (16/9/2024)   | Hoàng Minh Thắng                                     | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 11 | Biết ơn thầy giáo, cô giáo | HĐTN: Tri ân thầy giáo, cô giáo       | Tập trung toàn trường | Thứ tư (20/11/2024)        | Hoàng Minh Thắng                                     | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn        | HĐTN: Theo bước chân anh bộ đội Cụ Hồ | Tập trung toàn trường | Chiều thứ sáu (20/12/2024) | Hoàng Minh Thắng                                     | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 1  | Ngày Tết quê em            | HĐTN: Ngày tết quê em                 | Tập trung toàn trường | Chiều thứ sáu (17/01/2025) | Hoàng Minh Thắng                                     | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 3  | Ngày hội thiếu nhi khỏe    | HĐTN: Ngày hội TN vui khỏe. SP        | Tập trung toàn trường | Sáng thứ hai (24/3/2025)   | Hoàng Minh Thắng                                     | GV và học sinh toàn trường |

|         |                                | STEM  |                       |                          |                                 |                            |
|---------|--------------------------------|---|-----------------------|--------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| Tháng 4 | Em xây dựng thói quen đọc sách | HĐTN:<br>Ngày sách Việt Nam                           | Tập trung toàn trường | Sáng thứ hai (21/4/2025) | Hoàng Minh Thăng<br>Hồ Thị Thảo | GV và học sinh toàn trường |
| Tháng 5 | Nhớ ơn Bác Hồ                  | 1. Đón HSMN đến trường TH<br>2. HSL5 TN ở trường THCS | Tập trung toàn trường | Sáng thứ 5 (22/5/2025)   | GV chủ nhiệm                    | GV và HS toàn trường.      |

**6.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.**

| TT | Nội dung                               | Hoạt động                                   | Đối tượng/ quy mô        | Thời gian                         | Địa điểm            | Ghi chú |
|----|--|---|--------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------|
| 1  | Tiếng Anh tăng cường                   | Hoạt động phát triển năng lực môn Tiếng Anh | Học sinh lớp 1, 2,3,4,5  | Chiều thứ 6                       | Lớp học             |         |
| 2  | Phát triển kỹ năng sống                | Hoạt động phát triển Kỹ năng sống           | Học sinh toàn trường     | Tiết cuối các buổi học trong tuần | Lớp học             |         |
| 4  | Giáo dục STEM                          | Hoạt động giáo dục STEM.                    | Học sinh lớp 1,2,3       | Tiết cuối các buổi học trong tuần | Lớp học             |         |
| 5  | Đọc sách tại thư viện                  | Hoạt động đọc sách                          | Học sinh lớp toàn trường | Đầu giờ và giờ ra chơi            | Thư viện<br>Lớp học |         |
| 6  | Vui chơi tự do trong khuôn viên trường | Vui chơi                                    | HS/Lớp, nhóm, CN         | Giờ ra chơi                       | Sân trường          |         |
| 5  | Ca múa hát sân trường                  | Múa hát<br>Thẻ đục                          | HS/Lớp, nhóm             | Giờ ra chơi                       | Sân trường          |         |

Nội dung kế hoạch dạy học và kinh phí tổ chức thực hiện theo Công văn 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDĐT ngày 05/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn 2288/SGD&ĐT-GDCN-GDĐT ngày 25/8/2023 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh từ năm học 2023-2024; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công



văn số 2528/SGD&ĐT-CTTTGDTX ngày 15/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 2 năm 2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD của nhà trường đối với cơ sở GD công lập.

### **6.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường**

Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. cụ thể trong năm học 2024-2025, nhà trường sẽ tổ chức cho HS:

- Tổ chức cho HS khối lớp 1, 2 đi tháp hương nghĩa trang liệt sỹ xã Diễn Lâm,

Thời gian: 29/12/2024

- Tổ chức cho khối 3 đi tham quan bảo tàng Quân khu 4 và Quảng trường Hồ Chí Minh tại TP Vinh.

Thời gian: 22/12/2024

- Tổ chức cho khối 4,5 đi tham quan Quảng trường Hồ Chí Minh tại TP Vinh và quê Bác

Thời gian: 22/3/2025

**7. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục** (có trong Phụ lục 1.4 – đã được đóng tệp bản cứng và lưu bản mềm ở máy vi tính của BGH và giáo viên để thực hiện và chỉ đạo thực hiện theo đúng kế hoạch).

## **V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học**

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, chú trọng xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; có các phương án dạy học hợp lý đề phòng diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh tại địa phương. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

### **2. Phát động các phong trào thi đua và công tác truyền thông.**

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương gắn với với phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý giảng dạy và học tập: của Ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích CBQL- GV - NV trong trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về việc phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

### **3. Phát triển đội ngũ nhà giáo.**

#### **3.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL**

Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn và đáp ứng Luật giáo dục 2019.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên

Ban giám hiệu tăng cường dự giờ thăm lớp để hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho giáo viên trong quá trình thực hiện CTGDPT 2018 đặc biệt là GV dạy lớp 5 và 2 đ.c GV mới được tuyển dụng

Tổ chức hội thảo cấp trường về thực hiện CT, SGK đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tổ chức cho GV nghiên cứu tài liệu, CT, SGK lớp 5, xây dựng kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch GD môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tổ, CM trường nhằm chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho GV. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Bố trí chuyên môn phù hợp cho 04 GV hợp đồng trường.

### **3.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH**

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực mô hình trường học mới phù hợp; tiếp tục thực hiện dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, Khoa học, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”. Tiếp tục thực hiện giai đoạn mở rộng dự án Học thông qua chơi vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

### **3.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ chuyên môn trong trường ; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các tổ, khối chuyên môn phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ hợp lý nhằm phát huy tối đa sức cống hiến của từng thành viên trong nhà trường. Tổ, khối chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên môn, nghiên cứu chương trình, bồi dưỡng thường xuyên, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp... góp phần bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

- Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới: Phân công giáo viên giỏi, nòng cốt, có kinh nghiệm giúp đỡ giáo viên mới được chuyển khối. Xây dựng kế hoạch cụ thể, có biên bản làm việc giữa Ban giám hiệu, giáo viên hướng dẫn và các giáo viên mới chuyển khối.

- Dự giờ, thăm lớp: Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo viên trong nhà trường. Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở các khối lớp. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Sinh hoạt chuyên đề CTGDPT 2018 ;

- Chuyên đề học thông qua chơi: Mỗi khối ít nhất 2 chuyên đề HTQC;

- Chuyên đề bài học STEM: Mỗi tổ ít nhất 2 chuyên đề.

- Chuyên đề sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An

Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến, từ 1 đến 2 lần/năm.

#### **4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Thực hiện xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, đúng quy định, tránh hiện tượng khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ các

môn học theo Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT và Quyết định 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

**5. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.**

Đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học trong từng tiết dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Chỉ đạo dạy học đến mọi đối tượng học sinh, quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khó khăn, đánh giá học sinh nhằm động viên khích lệ học sinh, tư vấn kịp thời để học sinh điều chỉnh quá trình học tập.

GV nắm vững số HS chưa đạt chuẩn, học sinh có khó khăn trong học tập từ đó có kế hoạch phụ đạo cụ thể ngay trong từng tiết dạy; phối hợp kịp thời với phụ huynh để giúp đỡ các em.

+ Giảm bớt nội dung những câu hỏi khó, bài khó đối với đối tượng đại trà, đối tượng học sinh khó khăn về học; ưu tiên củng cố các kỹ năng cốt lõi về nghe, nói, đọc, viết và tính toán ở mức độ cơ bản nhất.

+ Lựa chọn, thay thế các dữ liệu trong sách giáo khoa mà xa lạ với học sinh nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận và củng cố các kỹ năng thuận lợi nhất.

+ Tăng thời lượng dạy học đối với một số bài dài, bài khó cho học sinh của lớp mình đảm bảo tính phù hợp.

Coi trọng việc phát hiện và bồi dưỡng những khả năng nổi trội của học sinh. Trên cơ sở sự tự nguyện của học sinh và phụ huynh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ như Câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu Văn, Toán tuổi thơ....

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả cuộc thi: giao lưu Văn, Toán tuổi thơ, thi Tin học trẻ....

- Động viên, khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”, trạng nguyên nhí... trên Internet, sân chơi **English Challenge** do Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An tổ chức; thi TOEFL....nhằm bổ sung kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của CTGDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng .

**6. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học:**

- Thực hiện đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép sử dụng; quan tâm việc thực hiện các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, thực hiện đúng các

khoản thu dịch vụ theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ và trách nhiệm giải trình tại nhà trường được quy định trong Nghị định.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở; đảm bảo công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Tổ chức ký cam kết giữa Hiệu trưởng với GV, Tổ trưởng chuyên môn về việc đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh của các môn, khối lớp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm các tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cập nhật kịp thời đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường. Thực hiện triển khai học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến.

## **7. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn.**

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Có 10 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở các khối lớp. Trong đó: lớp 1: 3 em; lớp 3: 3 em; lớp 4: 2 em; lớp 5: 2 em.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và

đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Ngoài những học sinh khuyết tật, cần quan tâm nhiều đến số HS khó khăn trong học tập mà chưa có hồ sơ công nhận HS khuyết tật chủ yếu ở khối 1,2.

## **8. Công tác tài chính – Thống kê, kế hoạch.**

### **8.1. Công tác tài chính :**

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá quy định. Thực hiện thu chi theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện việc thanh toán không dung tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CBGV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải kí duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi.

### **8.2. Công tác thống kê, kế hoạch**

- Công tác thống kê, kế hoạch đảm bảo tính chính xác, khoa học, kịp thời, sử dụng thành thạo phần mềm trong báo cáo thống kê, trong xây dựng và quản lý kế hoạch về nhà trường, CSVC, đội ngũ.. Thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

## **9. Công tác đảm bảo chất lượng, KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

### **9.1 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

### **9.2 Xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với địa phương trong việc nâng cấp, hoàn thiện dần cơ sở vật chất theo các tiêu chí của Thông tư 13 đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 .để chuẩn bị cho kiểm tra công nhận lại trong năm học 2025-2026.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2

- Tập trung nâng cao chất lượng về giáo viên và chất lượng giáo dục học sinh.

### **9.3. Kiểm định chất lượng**

- Giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3: Tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện việc lưu các loại hồ sơ của năm học 2024-2025 theo Thông tư số 17/2018/ TT- BGD&ĐT

## **10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác thi đua khen thưởng**

### **10.1. Công tác kiểm tra nội bộ**

Thành lập ban kiểm tra nội bộ do đ/c Hiệu trưởng làm trưởng ban.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát tình hình thực tiễn và đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp của ngành và vấn đề dư luận bức xúc: dạy thêm, học thêm, quản lý thu chi trong nhà trường, việc thực hiện các quy định về công khai trong nhà trường, biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường....

Thực hiện có hiệu quả công tác KTNBTH. Làm tốt công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực. Trong đó trọng tâm nhất là việc kiểm tra hoạt động và chất lượng dạy học tại nhà trường.

Trong năm học kiểm tra 5-6 chuyên đề về các lĩnh vực ; 100 % GV được kiểm tra chuyên đề. Tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra.

+ Tăng cường kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất về thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh tiểu học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.



Kế hoạch kiểm tra cụ thể trong năm học như sau:

| <b>Thời gian<br/>(tháng)</b> | <b>Nội dung kiểm tra</b>   | <b>Phân công thực hiện</b>                     | <b>Ghi chú<br/>(Điều<br/>chỉnh, bổ<br/>sung)</b> |
|------------------------------|--|--|--|
| Tháng 9/2024                 | - Công tác tuyển sinh  | - Văn, Hữu, Trường                             |  |
| Tháng<br>10/2024             | - Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ  | - Văn, Hà, Lê Thắng,<br>Hữu, Trường, Trần Hằng |  |
| Tháng<br>11/2024             | - KT việc triển khai chương trình<br>GDPT 2018                                       | - Trung, Văn, Lê Thắng                         |  |
| Tháng<br>12/2024             | - KT việc thực hiện QCDC<br>- KT việc đổi mới phương pháp<br>dạy học, KT đánh giá HS | - Thủy, Lê Thắng,<br>Trường<br>- BGH + Hữu     |  |
| Tháng 1/2025                 | - KT đảm bảo chất lượng<br>KT việc đánh giá HS theo TT 27                            | - Văn, Lê Thắng, Trường<br>- BGH + Hữu         |  |
| Tháng 2/2025                 | - KT việc thực hiện QCCM<br>- Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ CM                           | - BGH + TT<br>-BGH + TT                        |  |
| Tháng<br>3/2025              | KT việc đổi mới PPDH, kiểm tra<br>đánh giá HS, ứng dụng CNTT<br>trong DH             | BGH + TT                                       |  |
| Tháng 4/2025                 | - KT việc dạy học tăng cường   | Văn, Lê Thắng, Trường                          |  |
| Tháng 5/2024                 | - KT cơ sở vật chất cuối năm   | -Hà, Hữu, Trường                               |  |

### **10.2. Công tác thi đua khen thưởng:**

Kiến toàn hội đồng thi đua của nhà trường; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản chỉ đạo. Tổ chức phổ biến nội dung đăng ký thi đua, hướng dẫn công tác thi đua để cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua đúng quy định.

Nội dung và hình thức tổ chức các đợt thi đua sẽ được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và triển khai cho các bộ phận, các cá nhân phụ trách để chủ động trong việc thực hiện (Thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chủ điểm tháng, chủ đề năm học)

Xây dựng quy chuẩn đánh giá thi đua theo thang điểm 100 với các nội dung sát thực với các hoạt động trọng tâm trong nhà trường; Phổ biến cho GV nắm rõ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về việc đánh giá xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đánh giá xếp loại GV theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP để làm căn cứ bình xét thi đua.

Thực hiện quy định của Luật thi đua khen thưởng (Số 06/2022/QH 15) và các văn bản hướng dẫn của ngành. Mỗi năm học thực hiện bình xét danh hiệu thi đua 1 lần vào cuối năm học. Khi kết thúc mỗi đợt thi đua, có thể xem xét khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện cơ chế khen thưởng phù hợp với điều kiện kinh tế của nhà trường.

## **11. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc**

### **1. Xây dựng CSVC thư viện, bổ sung sách-tài liệu tham khảo :**

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn.
- rà soát các quy định tiêu chuẩn thư viện được quy định tại Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22/11/2022, cụ thể:

+ Căn cứ và nhu cầu thực tế của nhà trường để tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Trường bố trí 01 phòng kho sách có đầy đủ các tủ đựng sách, tủ phích và các biểu bảng theo đúng quy định; 01 phòng thư viện Room to Read. Cán bộ thư viện có riêng một máy có nối mạng internet để phục vụ công việc của mình; có các tủ sách mini tại các dãy phòng học để phục vụ nhu cầu mượn và đọc sách của GV-HS.

Căn cứ và nhu cầu thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung sách, tài liệu phục vụ dạy- học trong năm theo TT 16/2022 của Bộ GD.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ thư viện được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tổ chức các hoạt động và quản lý thư viện, góp phần đổi mới hoạt động dạy học của nhà trường.

Bố trí phòng thư viện riêng, phòng đọc riêng và xây dựng kế hoạch và lịch mở cửa thư viện cụ thể để GV-HS mượn sách, báo và các tài liệu học tập tại thư viện. -

Phát động mỗi lớp học có một tủ sách riêng trong đó có số sách quyên góp riêng của lớp và có số sách, báo mượn dùng chung của lớp; Liên đội kết hợp cán bộ thư viện tổ chức các tủ sách mini để phục vụ tối đa nhu cầu mượn và đọc sách của học sinh.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động thư viện theo công văn số 1112/SGD&ĐT ngày 28/6/2019 về hướng dẫn công tác kiểm tra thư viện trường học.

## **2. Xây dựng văn hóa đọc:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc.

- Tổ chức tốt lịch “Tiết đọc thư viện” cho các lớp.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục về phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin cho học sinh. Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách: giúp học sinh tương tác với sách thông qua các hoạt động đọc sách; kết nối giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh đọc sách, duy trì việc đọc thường xuyên nhằm hình thành và phát triển thói quen đọc cho học sinh. Tham gia có hiệu quả cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc”

Tổ chức thảo luận trong trường, trao đổi với cha mẹ học sinh để thống nhất áp dụng quy định về thời gian đọc sách tại trường (thư viện), ở nhà; lựa chọn, giới thiệu những cuốn sách thiết thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện điện tử”. Tổ chức các sự kiện,

các hoạt động giao lưu, các cuộc thi, các buổi tọa đàm,... nhằm khuyến khích học sinh, người dân đọc sách.

## **12. Công tác phổ cập**

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ PCGDTH trên địa bàn theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và kế hoạch của UBND huyện. ; tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ địa phương về các giải pháp đồng bộ để duy trì, củng cố và nâng cao kết quả PCGDTH đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cấp học tiểu học.

Thực hiện công tác PCGDTH năm 2024 theo Kế hoạch số 997/KH-SGD ngày 13/05/2024 về công tác xóa mù chữ, PCGD; thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và kiểm tra công nhận đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH theo quy định. Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGDTH theo Công văn số 2132/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/10/ 2015 của Sở GD&ĐT.

Tiếp tục phối hợp với trường mầm non, THCS thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập GDTH vào tháng 10 năm 2024

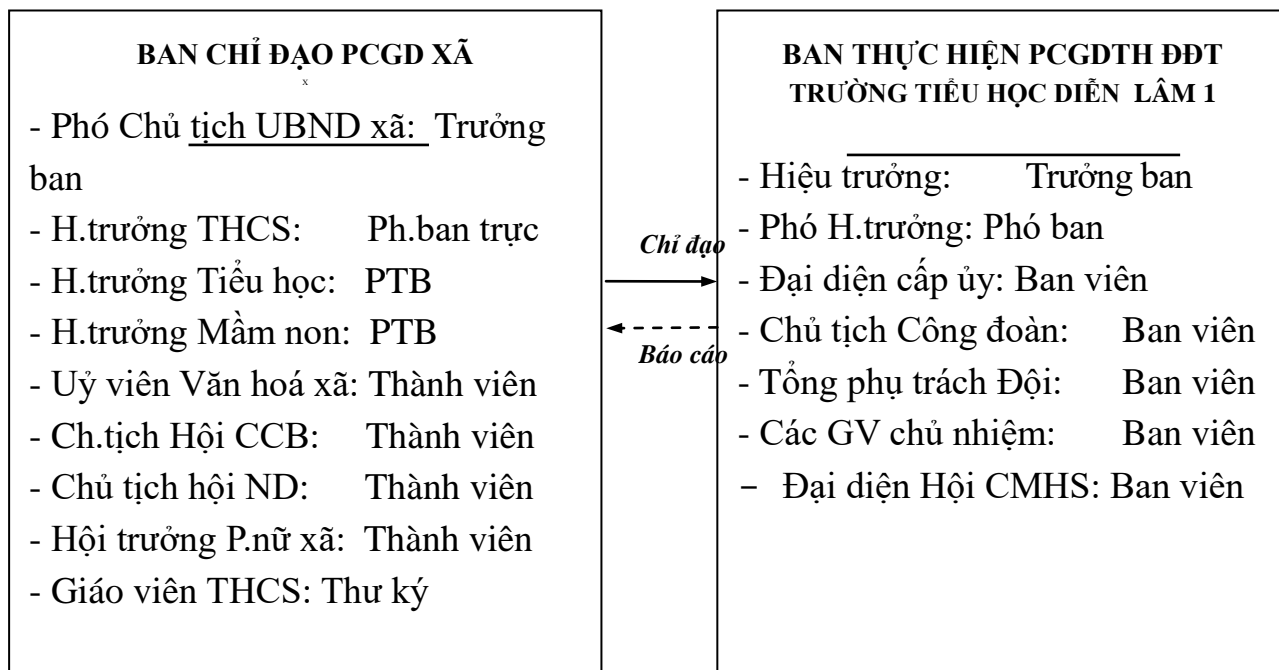
Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 98% trở lên trẻ 11 tuổi HTCTTH, không có học sinh bỏ học, 100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng vị trí việc làm theo lộ trình Nghị định 71/2020/NĐ-CP nhằm đáp ứng theo yêu cầu của Luật giáo dục 2019.

Tích cực Tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất từng bước đáp ứng theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT-CSVC ngày 15/4/2021, Thông tư 14/2020/BGDĐT-CSVC ngày 26/5/2020; bố trí nguồn kinh phí thực hiện, có chủ trương vận động tài trợ huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD-XMC tại địa phương gắn với thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018. Thực hiện rà soát, đánh giá danh mục thiết bị dạy học hiện có có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.

*\* Công tác chỉ đạo:*

- Kiện toàn bộ máy thực hiện phổ cập giáo dục Tiểu học: Trên cơ sở Quyết định thành lập Ban chỉ đạo phổ cập của xã, Trường Tiểu học Diễn Lâm 1 thành lập Ban thực hiện PCGDTH ĐĐT của trường. Cụ thể như sau:



*\* Phân công chỉ đạo:*

- Bà Trần Thị Trung - HT: Chỉ đạo chung; Kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu.
- Ông Đặng Trọng Văn - Phó HT: Phụ trách công tác điều tra Tổng hợp số liệu, lập KHPC; Thông tin, báo cáo BCĐ PCGD xã.
- Bà Trần Thị Kha: Nhập dữ liệu vào máy tính, xử lý số đăng bộ học sinh

*\* Phân công phụ trách điều tra phổ cập các xóm:*

| TT | Xóm   | Giáo viên phụ trách  | Ghi chú |
|----|-------|----------------------|---------|
| 1  | Xóm 1 | Lê Thị Phú           |         |
|    |       | Trần Ngọc Anh        |         |
|    |       | Đậu Thị Hồng         |         |
|    |       | Nguyễn Thị Lan       |         |
| 2  | Xóm 2 | Phạm Thị Mai Lâm     |         |
|    |       | Hồng Thị Loan        |         |
|    |       | Lê Thị Nga           |         |
|    |       | Phạm Đình Thắm       |         |
| 3  | Xóm 3 | Hoàng Thị Biên       |         |
|    |       | Nguyễn Hải Châu      |         |
|    |       | Trương Thị Thanh Tâm |         |
|    |       | Chu Thị Trường       |         |

|   |        |                     |  |
|---|--------|---------------------|--|
|   |        | Hoàng Minh Thắng    |  |
|   |        | Phạm Thị Thúy       |  |
| 4 | Xóm 4  | Hồ Thị Liên         |  |
|   |        | Phạm Thị Thu Hiền   |  |
|   |        | Vũ Thị Lệ Thủy      |  |
|   |        | Trần Thị Minh Hằng  |  |
| 5 | Xóm 5  | Cao Thị Hồng        |  |
|   |        | Lê Thị Trâm         |  |
|   |        | Nguyễn Khắc Hữu     |  |
|   |        | Nguyễn Thị Khánh    |  |
| 6 | Xóm 10 | Nguyễn Thị Thắm     |  |
|   |        | Nguyễn Thị Thương   |  |
|   |        | Ngô Thị Nguyệt      |  |
|   |        | Ngân Nhật Quang     |  |
|   |        | Hồ Thị Thảo         |  |
|   |        | Trần Văn Hiếu       |  |
| 7 | Xóm 11 | Cao Thị Luyện       |  |
|   |        | Chu Thị Hằng        |  |
|   |        | Lê Đức Thắng        |  |
|   |        | Nguyễn Thị Minh     |  |
|   |        | Nguyễn Thị Thanh Hà |  |
|   |        | Trần Thị Linh       |  |

### **13. Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số.**

#### **13.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Từng bước tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các

hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ gắn với cải cách hành chính; từng bước xây dựng cơ quan điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng lực trong công tác quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, giảm tải áp lực về hồ sơ cho đội ngũ giáo viên; tiết kiệm chi phí và thời gian

### ***13.2. Triển khai đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học***

- Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

### ***13.3. Triển khai học bạ số.***

Triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **14. Các hoạt động giáo dục khác.**

### **14.1. Công tác y tế trường học**

- Tuyên truyền sâu rộng trong các bậc phụ huynh nắm được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học theo Quy định tại thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016.

- Vận động 100% số HS tham gia bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ, có biện pháp kịp thời để chống dịch bệnh

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã.

- Tiếp tục truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh, tật học đường và phòng chống dịch bệnh trong trường học. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh, tật học đường, sức khỏe giới tính; phòng chống dịch bệnh.

- Hợp đồng với phòng khám đa khoa Yên Lý tổ chức khám sức khỏe đầu vào cho học sinh 2 lần/năm học; lập sổ theo dõi và quản lý sức khỏe cho học sinh.

+ Giám sát thường xuyên tại trường học nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh.

+ Tổ chức và thực hiện xử lý sơ cấp cứu tại chỗ cho các học sinh, giáo viên đồng thời phối hợp với các cơ sở y tế để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

+ Phối hợp để tổ chức tiêm chủng, uống vắc-xin phòng bệnh cho học sinh....

- Xây dựng môi trường vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; tăng cường hoạt động thể lực cho HS.
- Tiếp tục bổ sung và dần hoàn thiện các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng...trong trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- Đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học như: cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt; chỗ rửa tay với nước sạch và xà phòng; thu gom và xử lý chất thải của các trường học theo đúng quy định....

#### **14.2. Lao động vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường**

Thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực tạo điều kiện cho học sinh đến trường được an toàn, thân thiện, vui vẻ.

Xây dựng kế hoạch lao động vệ sinh, tô đẹp cảnh quan trường lớp. Tổ chức trồng, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường. Phân công cho từng thành viên, đoàn thể chịu trách nhiệm trong xây dựng, giữ gìn và bảo quản cảnh quan sư phạm, nhà vệ sinh. Xanh hóa các lớp học và phòng làm việc. Đồng thời trực tiếp trao đổi với học sinh toàn trường thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ, để giáo dục các em có ý thức bảo quản và giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp.

Hướng dẫn học sinh phân loại rác, bỏ rác đúng quy định đảm bảo vệ sinh

Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước; vệ sinh xung quanh trong và ngoài tường bao, cổng trường

Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường, cộng đồng với thái độ tích cực tự giác, chủ động và sáng tạo.

Tổ chức sắp xếp trang trí trong lớp học sao cho khoa học, thẩm mỹ, hướng tới lớp học hạnh phúc; trang trí những cây xanh trong lớp từ bàn ngồi của giáo viên, trên tường.

Huy động các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động trong việc giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử Cách mạng cho học sinh.

#### **14.3. Công tác tâm lý học đường**

- Tổ chức tốt việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường: Thành lập tổ tư vấn tâm lý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ tư vấn. Bố trí giáo viên có khả năng giải đáp tư vấn theo các nội dung: tư vấn về việc học, sinh hoạt, giao tiếp ứng xử, ATGT, sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh... Khi tư vấn chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- Triển khai tập huấn cho tất cả giáo viên về công tác tư vấn tâm lý học sinh

- Xây dựng kế hoạch phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tư vấn tâm lý cho học sinh.



Động viên các giáo viên chủ nhiệm tăng cường quan tâm, theo dõi tình hình tâm lý học sinh của lớp mình và thực hiện việc tư vấn ngay tại lớp học. Đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn càng cần được chú ý hơn, giúp đỡ học sinh tự phát huy khả năng để khắc phục khó khăn.

- Với cha mẹ học sinh: thường xuyên trao đổi thông tin về học sinh; nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi và tác động của những thay đổi đó đối với học sinh; quan tâm đúng mức, phát hiện kịp thời biểu hiện bất thường để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp.

- Với các tổ chức công đoàn, Đội TNTP HCM, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý phù hợp với học sinh và yêu cầu giáo dục của nhà trường.

Định kỳ sau mỗi đợt kiểm tra, khảo sát, nhà trường đều lập phiếu theo dõi cho đối tượng học sinh chưa hoàn thành và hoàn thành mức độ thấp các bài kiểm tra nhằm xác định nguyên nhân học sinh gặp khó khăn trong việc học tập, từ đó lập kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ cả về kiến thức và tâm lý cho các học sinh này.

Đồng hành cùng việc tổ chức thực hiện là công tác kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động. Định kỳ theo học kỳ, nhà trường tổ chức sơ kết hoạt động tư vấn tâm lý học sinh và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ban thi đua nhà trường đưa nội dung đảm bảo an toàn về thân thể, tinh thần của học sinh vào tiêu chí thi đua; cán bộ, giáo viên kịp thời tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh và các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khuyết tật khắc phục khó khăn vươn lên học tốt đều được khen thưởng động viên.

\* Toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục có liên quan đến công tác tư vấn tâm lý, đảm bảo công tác phối hợp trong thực hiện kế hoạch. Thường xuyên trao đổi thông tin về học sinh để phát hiện và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với những biểu hiện bất thường của học sinh.

#### **14.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường học**

##### **\* Công tác phòng cháy chữa cháy:**

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về chữa cháy, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về phòng cháy và chữa cháy bằng nhiều hình thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học, phổ biến kiến thức về PCCC. Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ xảy ra.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa phương án chữa cháy và cứu hộ; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định

(trong hồ sơ Phương án PCCC). Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy.

Chú trọng công tác tự kiểm tra theo định kỳ về phòng cháy chữa cháy. Nâng cao nghiệp vụ, chất lượng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phát huy hiệu quả với phương châm “**4 tại chỗ**” trong công tác phòng cháy và chữa cháy “**Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư hậu cần tại chỗ**”.

**\* Phòng chống đuối nước:**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn chống tai nạn thương tích , đuối nước cho cán bộ , GV,CNV và học sinh
- Tăng cường năng lực chỉ đạo và trách nhiệm của ban chỉ đạo phòng chống đuối nước ; Tích hợp lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích , đuối nước trong các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp với đoàn thanh niên , hội phụ nữ , các đoàn thể cấp xã , cấp xóm để có những biện pháp phòng chống đuối nước ;
- Động viên học sinh tham gia các khóa học bơi để các em có thêm hành trang bảo vệ bản thân.

**\* An ninh trường học:**

- Chỉ tiêu: - 100% cán bộ ,GV,CNV thực hiện tốt công tác an ninh trường học
- Giải pháp:
  - + Thành lập Ban an ninh trường học do Hiệu trưởng làm trưởng ban.
  - + Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại trường học.
  - + Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA ngày 20/11/2009 của Bộ Công an.
  - + Tiếp tục quán triệt Thực hiện tốt Thông tư 23/2012/TT- BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự”;

**14.5. Công tác dân chủ cơ sở**

**\* Nhiệm vụ chung**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, trong đó tập trung thực hiện tốt các nội dung công khai, minh bạch về tài chính, công tác cán bộ, thủ tục hành chính, phong cách làm việc của cán, công chức. Tăng cường công tác đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, giáo viên, công nhân viên và phụ huynh học sinh trong trường.

Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Gắn thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường năm học 2024 -2025. Nâng cao chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cải cách

hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ, kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

*\*. Nhiệm vụ cụ thể:*

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ đảng, chính quyền đối với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Tham mưu với Chi bộ đưa nội dung thực hiện quy chế dân chủ cơ sở vào Nghị quyết lãnh đạo của chi bộ, nhằm cụ thể hóa Pháp lệnh thực hiện dân chủ, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình đặc điểm tại đơn vị.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng trong việc tổ chức triển khai, thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024.

Thường xuyên kiểm tra việc công khai dân chủ trong thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của viên chức, người lao động và các quy chế, nội quy của cơ quan. Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị.

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ) thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Phân công từng thành viên BCĐ theo dõi chỉ đạo và kiểm tra thực hiện qui chế dân chủ tại đơn vị. Xây dựng chương trình, đánh giá công tác theo học kỳ, năm học. Phát huy tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm của từng thành viên để đẩy mạnh việc công khai và dân chủ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, bồi dưỡng các chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: Tiếp tục học tập, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước về quy chế dân chủ cơ sở cho cán bộ đảng viên, giáo viên và công nhân viên trong trường. Làm cho mọi người nhận thức rõ dân chủ đi đôi với kỷ cương, quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ. Xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc của đơn vị, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công... tại đơn vị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực: Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp để đưa ra tập thể sửa đổi, bổ sung; Công khai, dân chủ việc tuyển dụng, đào tạo, về các khoản chi tiêu, tiền lương, tiền thưởng, xây dựng văn hóa ứng xử trong đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, cải tiến thủ tục hành chính, chống gây phiền hà cho dân, giải quyết kịp thời khiếu

kiện của dân, tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại với dân. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đúng tinh thần thông tư Số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

*\*. Các giải pháp thực hiện:*

- Trách nhiệm của Chi bộ - Hiệu trưởng:

+ Đối với Chi bộ:

Chi bộ nhà trường tiếp tục thực hiện Căn cứ vào Luật 10/2022/QH15 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Quốc hội ; thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024. Trong đó chú ý lãnh đạo: Công tác tuyển sinh; quy định về sử dụng tài sản, xây dựng CSVC; quản lý và sử dụng các khoản thu, chi, nhất là các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp theo quy định của Nhà nước; công khai quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức nhà trường.

+ Đối với Hiệu trưởng:

Quán triệt trong đội ngũ toàn trường tinh thần nội dung chỉ đạo của các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở như: Căn cứ vào Luật 10/2022/QH15 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Quốc hội; thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024. Họp HĐSP 01 lần/tháng, Hiệu trưởng báo cáo công tác trọng tâm đã thực hiện được trong tháng và triển khai chương trình công tác tháng tới. Qua đó đánh giá, nhận xét kết quả đã thực hiện và nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu sót. Hiệu trưởng tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của tập thể, cá nhân (CB-GV-NV), nghiên cứu giải quyết kịp thời những kiến nghị của đội ngũ thông qua chuyên môn, công đoàn, bộ phận khác. Tổ chức đối thoại giữa BGH với giáo viên, viên chức trong các buổi họp HĐSP hay sinh hoạt tổ khối.

+Đối với tổ chức Công đoàn:

Phối hợp cùng nhà trường tìm các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của CB, VC công khai các chỉ tiêu nội bộ của đơn vị, việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định. Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh phê bình của CB, VC và luôn tạo điều kiện tốt nhất cho CB, VC làm việc. Qua các tổ trưởng, kiểm điểm rút kinh nghiệm và có trách nhiệm thông tin đến các thành viên từng tổ cùng phối hợp thực hiện. Sử dụng hiệu quả tài sản cơ quan, tiết kiệm kinh phí, thực hiện các khoản quy định về công khai tài chính.

+ Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức:

Những việc CB,CC,VC được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, cụ thể: Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với cán bộ,

công chức, viên chức; Kế hoạch phát triển giáo dục, công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; Các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo quy định hiện hành; Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần cho nhà giáo, cán bộ công chức, viên chức; Việc thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác trong đội ngũ giáo viên, nhân viên để đảm bảo giáo viên được giảng dạy ở tất cả các lớp.

Thực hiện đánh giá học sinh cuối năm theo đúng quy định, báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá công chức hàng năm. Công đoàn luôn công khai các chế độ chính sách và quyền lợi của tập thể, chế độ quản lý và sử dụng tài sản cơ quan. Cán bộ công chức, viên chức trong trường luôn gắn bó, đoàn kết, hỗ trợ và phối hợp nhau trong công việc. Mọi thành viên đều hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình nên rất an tâm trong công tác, mọi thắc mắc, góp ý xây dựng được ban giám hiệu, BCH công đoàn quan tâm giải quyết kịp thời, công bằng.

#### **14.6. Công tác Pháp chế, Giáo dục Pháp luật trong nhà trường:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho giáo viên và học sinh để không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.

+ Hàng tuần, vào thứ hai chào cờ và nhân các dịp sinh hoạt tập thể, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện tốt giáo dục lồng ghép an ninh quốc phòng trong trường Tiểu học.

#### **14.7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư:**

- Xây dựng quy định về tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình của trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tệ nạn. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, phân công lịch cán bộ tiếp dân hàng tuần.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

#### **14.8. Công tác phòng chống tham nhũng.**

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị Quyết của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về phòng chống tham nhũng.

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên chức, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, góp phần phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Nhà trường có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể phát huy vai trò giám sát trong việc phòng chống tham nhũng.

#### **14.9. Công tác dân vận chính quyền.**

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) trong toàn ngành về công tác Dân vận chính quyền trong tình hình mới.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiên cứu học tập bài báo “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức thực hành “Dân vận khéo”, “Dân vận chính quyền” để tạo sự chuyển biến rõ nét trong lề lối làm việc, trong tiếp xúc với dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với nhân dân”, khắc phục những biểu hiện thiếu trách nhiệm, những thiếu sót, gây khó khăn phiền cho học sinh, nhân dân và các tổ chức; ngăn chặn, xử lý nghiêm thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm với học sinh và nhân dân. Công tác Dân vận phải thật sự góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục của nhà trường.

#### **14.10. Công tác cải cách hành chính.**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy, người học, cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở; thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An”; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

#### **14.11. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh**

- Thành lập Ban đại diện CMHS đầu năm học và tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Nhà trường tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, là cầu nối để trao đổi cùng giáo dục học sinh. Vận động phụ huynh cùng tham gia XHHGD trên địa bàn. Phối hợp với Hội phụ huynh tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân trong xã ủng hộ cho công tác giáo dục nhằm huy động sức người, tiền của để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao. Giúp CMHS hiểu, nắm vững CTGDPT 2018 một cách thấu đáo. Nắm được các chủ trương dạy học mang tính đột phá của ngành, trường nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, quan tâm ủng hộ và đầu tư hiệu quả về tinh thần cũng như vật chất phục vụ các hoạt động dạy học, sinh hoạt tại trường.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường. Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học

- Ngoài việc vận động tài trợ tăng cường cơ sở vật chất theo chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo-Sở Tài chính, việc huy động cộng đồng tham gia giáo dục cần triển khai dưới nhiều hình thức để huy động nhân lực, trí lực, tài lực cho các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cần có sự tham gia, giúp đỡ của cha mẹ học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường. Triển khai các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cần quán triệt nguyên tắc tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh.

- Xây dựng và đảm bảo việc thực hiện Quy chế phối hợp nhà trường với Ban Đại diện CMHS trường nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong trường học, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả giáo dục cho học sinh, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh để đảm bảo việc học tập tại trường.

#### **14.12. Công tác đoàn thể**

### **\*Công đoàn**

- Xây dựng mối đoàn kết, thống nhất cao trong tập thể đơn vị. Động viên cán bộ đoàn viên không ngừng học tập nâng cao nhận thức chính trị, xác định tư tưởng vững vàng, kiên định. Quan tâm đến đời sống đoàn viên trong tổ ấm công đoàn. Thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động có chất lượng và hiệu quả.

- Tạo mọi điều kiện để đoàn viên công đoàn phát huy vai trò, trách nhiệm của các cá nhân .. thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm xây dựng mối đoàn kết thống nhất. Thúc đẩy động viên các đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với chuyên môn để thúc đẩy phong trào thi đua: Dạy tốt – học tốt trong nhà trường có hiệu quả cao. Phối hợp với nhà trường, Đội thiếu niên thường xuyên chăm lo công tác tạo cảnh quan sư phạm.

- Cùng với các tổ chức trong trường xây dựng quy chế nội bộ và thang điểm đánh giá trên cơ sở quy định của Bộ, Sở giáo dục nhằm tăng cường hơn nữa việc công khai và dân chủ hoá trong nhà trường.

- Duy trì tốt các phong trào ủng hộ, quyên góp. Thực hiện tốt công tác khuyến học động viên học sinh nghèo vượt khó.

### **\*Đội TNTPHCM**

- củng cố và phát huy những nề nếp hoạt động của Đội đã đạt được trong những năm học qua, duy trì hình thức sinh hoạt đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt các chương trình rèn luyện đội viên.

- Tích cực thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường an toàn, thân thiện trong nhà trường hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đạt được kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm đến kỹ năng giao tiếp. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung, hình thức phù hợp hoạt động theo chủ điểm của từng tháng như: Rug chuông vàng; các hoạt động giao lưu các môn học.

- Duy trì hoạt động kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác vào tiết chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi trong giờ ra chơi giữa buổi học: chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể...

- Vào dịp trung thu tổ chức các hoạt động vui chơi tạo không khí vui vẻ, phấn khởi có ý nghĩa và mang tính giáo dục cho học sinh.

- Tổ chức đại hội liên Đội thành công kiện toàn BCH liên đội, ĐH cháu ngoan bác Hồ.

- Tham gia tốt các cuộc thi của Hội đồng đội tổ chức có hiệu quả

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công nhiệm vụ:**

#### **1.1. Hiệu trưởng:**



Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tất cả các hoạt động trong nhà trường; chịu trách nhiệm chính về công tác chính trị tư tưởng, tham mưu, quản lý hành chính, tài chính, tài sản và công tác tổ chức trong nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng  
Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ, khiếu nại tố cáo, tuyển sinh.

Phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, an ninh trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **1.2. Phó Hiệu trưởng**

Phụ trách chuyên môn; công tác PCGDTH; CSVC; KĐCL; Hoạt động GDNGLL; Công tác BDTX; thư viện, thiết bị; các cuộc thi GV, HS; các cuộc vận động và phong trào thi đua; Sáng kiến kinh nghiệm ; ATGT; Lao động ; Phối hợp với hội khuyến học; báo cáo thống kê; Công nghệ thông tin; phụ trách các phần mềm; sửa học đường; công tác phòng chống dịch bệnh;

### **1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn.**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

### **1.4. Đối với giáo viên:**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Tham gia làm công tác phổ cập.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

### **1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian ( bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### 1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?... ) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

### 1.7. Nhân viên bảo vệ:

- Trực công chính để theo dõi người ra – vào trường, hướng dẫn khách liên hệ công tác, nhắc nhở học sinh thực hiện nội quy về đồng phục, tác phong, v.v... trước khi vào trường.
- Tuần tra để theo dõi và kịp thời phát hiện những hành vi sai trái cũng như hiện tượng xâm nhập trái phép, giám sát, bảo vệ tài sản trong khu vực trường.
- Giữ chìa khóa cổng chính, các phòng học..., mở và đóng đúng giờ quy định theo lịch giảng dạy và học tập của các đơn vị trong trường cũng như toàn trường.
- Tham gia vào hoạt động giám sát, bảo vệ các hoạt động thi cử, hội họp, văn nghệ, v.v... ở trường.
- Trực tiếp hướng dẫn sắp xếp xe, quản lý xe học sinh tới trường.
- Chịu trách nhiệm bảo vệ CSVC nhà trường.

#### \* Phân công nhiệm vụ cụ thể:

| TT | Họ và tên      | Chức vụ     | Nhiệm vụ được giao (kể cả kiêm nhiệm)  |
|----|----------------|-------------|--|
| 1  | Trần Thị Trung | Hiệu trưởng | Phụ trách chung, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tất cả các hoạt động trong nhà trường; chịu trách nhiệm chính về công tác chính trị tư tưởng, tham mưu, quản lý chuyên môn, hành chính, tài chính, tài sản, CSVC, tuyển sinh, thi đua khen thưởng, thực hiện |

|   |                |                 |  |
|---|----------------|-----------------|--|
|   |                |                 | dân chủ trường học, trường chuẩn quốc gia, KĐCL, các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành, kiểm tra nội bộ và công tác tổ chức trong nhà trường, y tế học đường, Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống thiên tai; an ninh trường học và phòng chống tệ nạn xã hội.  |
| 2 | Đặng Trọng Văn | Phó hiệu trưởng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách chuyên môn tất cả các khối lớp. Chịu trách nhiệm nghiên cứu sâu các môn học mảng khoa học tự nhiên; Các cuộc thi HS;</li> <li>- Phụ trách công tác báo cáo, Công tác thống kê - Phụ trách CNTT, BDTX, BD qua mạng,</li> <li>- Phụ trách công tác Đảm bảo chất lượng</li> <li>- Phụ trách công tác bồi dưỡng giáo viên; SKKN.</li> <li>- Phụ trách công tác lao động</li> <li>- Và một số nhiệm vụ khác khi HT phân công.</li> </ul> |
| 3 | Lê Văn Hà      | Phó hiệu trưởng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách chuyên môn tất cả các khối lớp; nghiên cứu sâu mảng KHXH, Các cuộc vận động; thư viện - thiết bị.</li> <li>- Phụ trách CSVC; công tác an ninh trường học, trường học thân thiện, ATGT, Giáo dục pháp luật.</li> <li>- Phụ trách công tác hoạt động phong trào: Đoàn đội, VN - TDTT, khuyến học.</li> <li>- Phụ trách công tác chữ thập đỏ; Công tác y tế, văn phòng, và một số nhiệm vụ khác khi HT phân công.</li> </ul>           |
| 4 | Lê Thị Trâm    | Giáo viên       | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1 A;</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>   |

|    |                    |                                      |   |
|----|--------------------|--------------------------------------|---|
| 5  | Vũ Thị Lệ Thủy     | Giáo viên,                           | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1 B<br>Trưởng ban TTND<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 6  | Phạm Thị Mai Lâm   | Giáo viên<br>UVBCHC<br>Đ             | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1 C;<br>UVBCHCĐ<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 7  | Trần Thị Minh Hằng | Giáo viên,<br>Tổ phó tổ<br>CM 12,3   | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1D;<br>Phụ trách chuyên môn khối 1. Tổ phó chuyên môn tổ 1,2,3. Phụ trách chuyên môn khối 1, các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi, giao lưu cấp trường và cấp trên tổ chức cho học sinh lớp 1.<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 8  | Đậu Thị Vân        | Giáo viên                            | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1E;<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 9  | Đậu Thị Hồng       | Giáo<br>viên                         | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1G;<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 10 | Nguyễn Thị Minh    | Giáo viên                            | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 11 | Lê Thị Phú         | Giáo viên,                           | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2B;<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 12 | Chu Thị Trường     | Giáo viên<br>Tổ trưởng<br>tổ CM 12,3 | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2C;<br>Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 1,2,3; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 2,3.<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |

|    |                  |                          |  |
|----|------------------|--------------------------|--|
| 13 | Nguyễn Thị Lan   | Giáo viên                | Chủ nhiệm giảng dạy lớp 2D.<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 14 | Hồng Thị Loan    | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2E,<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 15 | Cao Thị Hồng     | Giáo viên<br>CTCĐ        | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2G;<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 16 | Ngô Thị Nguyệt   | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A Thực<br>hiện một số nhiệm vụ khác khi được<br>phân công.   |
| 17 | Hoàng Thị Biên   | Giáo viên<br>UVBCHC<br>Đ | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3B<br>UVBCHCĐ, phụ trách công tác nữ<br>công<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi<br>được phân công. |
| 18 | Trần Thị Linh    | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3C Thực<br>hiện một số nhiệm vụ khác khi được<br>phân công.   |
| 19 | Hoàng Minh Thắng | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3D<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi<br>được phân công.   |
| 20 | Nguyễn Thị Nga   | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3E Thực<br>hiện một số nhiệm vụ khác khi được<br>phân công.   |
| 21 | Lê Thị Nga       | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3G  |
| 22 | Phạm Thị Thúy    | Giáo viên<br>TH          | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3H<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi<br>được phân công.   |
| 23 | Trương Thanh Tâm | Giáo viên                | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4A<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi<br>được phân công.   |

|    |                     |                       |   |
|----|---------------------|-----------------------|---|
| 24 | Lê Đức Thắng        | Giáo viên<br>TTCM 4,5 | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4B. Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 4,5; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 4.</p> <p>Phụ trách chuyên môn khối 4</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p> |
| 25 | Ngân Nhật Quang     | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4C</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 26 | Trần Thị Ngọc Anh   | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4D</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 27 | Lê Kim Ngân         | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4E</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 28 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4G</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 29 | Cao Thị Luyến       | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4H</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 30 | Nguyễn Thị Thắm     | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5A</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 31 | Chu Thị Hằng        | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5B</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 32 | Nguyễn Thị Thương   | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5C</p> <p>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.</p>  |
| 33 | Nguyễn Hải Châu     | Giáo viên             | <p>Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5D</p>  |

|    |                   |  |  |
|----|-------------------|--|--|
|    |                   | TKHD   | Thư ký HĐSP<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 34 | Hồ Thị Liên       | Giáo viên<br>Thanh tra<br>nhân dân                 | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5E<br>Phụ trách công tác Thanh tra<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 35 | Nguyễn Khắc Hữu   | Giáo viên<br>Tổ phó tổ<br>CM 4,5<br>CTCD<br>trường | Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5G<br>Tổ phó tổ CM 4,5; Phụ trách chuyên môn khối 5, các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi, giao lưu cấp trường và cấp trên tổ chức cho học sinh lớp 5.<br>CTCD trường<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 36 | Phạm Thị Thu Hiền | Giáo viên<br>TA                                    | Dạy môn Tiếng Anh lớp 3H và khối 5.<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.  |
| 37 | Nguyễn Thị Khánh  | Giáo viên<br>TA                                    | Dạy môn Tiếng Anh khối 4<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 38 | Nguyễn Thị Hương  | Giáo viên<br>TA                                    | Dạy môn Tiếng Anh khối 3<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 39 | Trần Thị Hoàn     | Giáo viên<br>TA                                    | Dạy môn Tiếng Anh khối 1,2<br>Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công.   |
| 40 | Phạm Đình Thẩm    | Giáo viên<br>MT                                    | Giảng dạy môn Mỹ thuật khối 1,2,4 và lớp 3E, 5C,5D, 5E, 5G. Phụ trách các cuộc thi cấp trên liên quan đến nội dung môn học;  |
| 41 | Phan Thị Anh      | Giáo viên<br>Âm nhạc                               | Dạy môn Âm nhạc khối 3,4,5 và 2D, 2E, 2G   |
| 42 | Trần Thị Kha      | Giáo viên  | Giảng dạy môn Tin học lớp 3,4,5 dạy 1  |

|    |                |   |   |
|----|----------------|---|---|
|    |                | Tin học                                     | số môn ở một số lớp. Bồi dưỡng học sinh thi Tin học trẻ các cấp.  |
| 43 | Trần Văn Hiếu  | Giáo viên                                   | Giảng dạy môn Đạo đức khối 3,4 và TNXH khối 2   |
| 44 | Đào Thị Lụa    | Giáo viên TPTĐ                              | Dạy Âm nhạc khối 1 và lớp 2A, 2B, 2C<br>Làm TPTĐ nhà trường   |
| 45 | Hồ Thị Thảo    | Nhân viên thư viện, thiết bị kiêm văn phòng | Phụ trách công tác thư viện, thiết bị; cung ứng tài liệu, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh; Phụ trách công tác văn phòng ; văn thư lưu trữ; thông tin báo cáo<br>Phụ trách công tác quỹ nhà trường. |
| 46 | Nguyễn Thị Cẩm | Nhân viên Kế toán                           | Quản lý tài chính nhà trường; theo dõi và quản lý ngân sách, chế độ cho CBGV và học sinh, trực tiếp thu và tổng hợp các khoản thu, chi trong nhà trường. Theo dõi tài sản nhà trường;                       |
| 47 | Lê Thị Hà      | Nhân viên y tế học đường                    | Phụ trách công tác y tế học đường;, hỗ trợ HS khuyết tật.   |

-Thành lập các Hội đồng, các tổ Chuyên môn.

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học nhà trường đã thành lập các tổ và các hội đồng cụ thể như sau:

+*Các tổ chuyên môn*: Gồm 2 tổ chuyên môn ( tổ 1.2.3; tổ 4.5)

Tổ chuyên môn 1.2.3: có 24 thành viên

|   |                    |                                 |
|---|--------------------|---------------------------------|
| 1 | Lê Thị Trâm        | Giáo viên dạy lớp 1             |
| 2 | Vũ Thị Lệ Thủy     | Giáo viên dạy lớp 1             |
| 3 | Phạm Thị Mai Lâm   | Giáo viên dạy lớp 1; UVBCHCĐ    |
| 4 | Trần Thị Minh Hằng | Giáo viên dạy lớp 1; TPCM 1,2,3 |
| 5 | Đậu Thị Vân        | Giáo viên dạy lớp 1             |
| 6 | Đậu Thị Hồng       | Giáo viên dạy lớp 1             |
| 7 | Nguyễn Thị Minh    | Giáo viên dạy lớp 2             |
| 8 | Lê Thị Phú         | Giáo viên dạy lớp 2             |



|    |                  |  |
|----|------------------|--|
| 9  | Chu Thị Trường   | Giáo viên dạy lớp 2; TTCM 1,2,3                        |
| 10 | Nguyễn Thị Lan   | Giáo viên dạy lớp 2                                    |
| 11 | Hồng Thị Loan    | Giáo viên dạy lớp 2                                    |
| 12 | Cao Thị Hồng     | Giáo viên dạy lớp 2                                    |
| 13 | Ngô Thị Nguyệt   | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 14 | Hoàng Thị Biên   | Giáo viên dạy lớp 3; UVBCHCĐ                           |
| 15 | Trần Thị Linh    | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 16 | Hoàng Minh Thắng | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 17 | Nguyễn Thị Nga   | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 18 | Lê Thị Nga       | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 19 | Phạm Thị Thúy    | Giáo viên dạy lớp 3                                    |
| 20 | Trần Văn Hiếu    | Giáo viên dạy ay môn Đạo đức khối 3,4 và TNXH khối 2   |
| 21 | Nguyễn Thị Hương | Giáo viên dạy Tiếng Anh                                |
| 22 | Trần Thị Hoàn    | Giáo viên dạy Tiếng Anh                                |
| 23 | Đào Thị Lụa      | GVTPTĐ, dạy 09 tiết Âm nhạc (K1, K2)                   |
| 24 | Lê Văn Hà        | Phó Hiêuh trưởng, dạy 04 tiết Đạo đức (3C, 4E, 5C, 5D) |

Tổ chuyên môn 4.5 gồm có 21 thành viên:

|    |                     |                                       |
|----|---------------------|---------------------------------------|
| 1  | Trương Thanh Tâm    | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 2  | Lê Đức Thắng        | Giáo viên dạy lớp 4; TTCM 4,5         |
| 3  | Ngân Nhật Quang     | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 4  | Trần Thị Ngọc Anh   | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 5  | Lê Kim Ngân         | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 6  | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 7  | Cao Thị Luyện       | Giáo viên dạy lớp 4                   |
| 8  | Nguyễn Thị Thắm     | Giáo viên dạy lớp 5                   |
| 9  | Chu Thị Hằng        | Giáo viên dạy lớp 5                   |
| 10 | Nguyễn Thị Thương   | Giáo viên dạy lớp 5                   |
| 11 | Nguyễn Hải Châu     | Giáo viên dạy lớp 5; TKHĐSP           |
| 12 | Hồ Thị Liên         | Giáo viên dạy lớp 5; TTrND            |
| 13 | Nguyễn Khắc Hữu     | Giáo viên dạy lớp 5; ; TPCM 4,5; CTCĐ |

|    |                   |   |
|----|-------------------|---|
| 14 | Phạm Thị Thu Hiền | Giáo viên dạy Tiếng Anh   |
| 15 | Nguyễn Thị Khánh  | Giáo viên dạy Tiếng Anh   |
| 16 | Phạm Đình Thắm    | Giáo viên dạy Mỹ thuật  |
| 17 | Phan Thị Anh      | Giáo viên dạy Âm nhạc   |
| 18 | Trần Thị Kha      | Giáo viên dạy Tin học   |
| 19 | Hồ Thị Thảo       | Nhân viên Thư viện-TB   |
| 20 | Trần Thị Trung    | Hiệu trưởng, dạy 2 tiết Đạo đức lớp 5                                       |
| 21 | Đặng Trọng Văn    | Phó Hiệu trưởng, dạy 4 tiết (2 tiết Đạo đức lớp 5, 02 tiết công nghệ lớp 5) |

*\*Các Hội đồng:*

**\* Hội đồng Thi đua khen thưởng:**

| TT | Họ và tên          | Chức vụ         | Nhiệm vụ được giao |
|----|--------------------|-----------------|--------------------|
| 1  | Trần Thị Trung     | Hiệu trưởng     | Chủ tịch           |
| 2  | Đặng Trọng Văn     | PHT             | Phó Chủ tịch       |
| 3  | Lê Văn Hà          | PHT             | Thành viên         |
| 4  | Nguyễn Hải Châu    | TKHD, TP tổ 4;5 | Thư ký             |
| 5  | Hoàng Minh Thắng   | GVTPT           | Thành viên         |
| 6  | Lê Đức Thắng       | TTCM tổ 4-5     | Thành viên         |
| 7  | Chu Thị Trường     | TTCM tổ 1-2-3   | Thành viên         |
| 8  | Trần Thị Minh Hằng | TPCM tổ 1-2-3   | Thành viên         |
| 9  | Hoàng Thị Biên     | Phụ trách CMK3  | Thành viên         |
| 10 | Nguyễn Khắc Hữu    | CTCD            | Thành viên         |

**\* Hội đồng tư vấn chuyên môn:**

| TT | Họ và tên          | Chức vụ        | Nhiệm vụ được giao |
|----|--------------------|----------------|--------------------|
| 1  | Trần Thị Trung     | Hiệu trưởng    | Chủ tịch           |
| 2  | Đặng Trọng Văn     | PHT            | Phó Chủ tịch       |
| 3  | Lê Văn Hà          | PHT            | Thành viên         |
| 4  | Lê Đức Thắng       | TTCM tổ 4,5    | Thành viên         |
| 5  | Chu Thị Trường     | TTCM tổ 1,2,3  | Thành viên         |
| 6  | Nguyễn Hải Châu    | TPCM tổ 4,5    | Thành viên         |
| 7  | Trần Thị Minh Hằng | TPCM tổ 1,2,3  | Thành viên         |
| 8  | Hoàng Thị Biên     | Phụ trách CMK3 | Thành viên         |
| 9  | Trần Thị Kha       | GV Tin học     | Thành viên         |
| 10 | Phạm Đình Thắm     | GV Mỹ thuật    | Thành viên         |
| 11 | Phạm Thị Thu Hiền  | GV Tiếng Anh   | Thành viên         |

|    |              |            |            |
|----|--------------|------------|------------|
| 12 | Phan Thị Anh | GV Âm nhạc | Thành viên |
|----|--------------|------------|------------|

Các Hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tư vấn nhà trường Thành lập theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường tiểu học.

## 2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Thành lập ban kiểm tra, giám sát để hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đã xây dựng.

- Cuối tháng, cuối, kỳ và cuối năm đều có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát để góp phần đánh giá, xếp loại thi đua chính xác, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường và điều chỉnh kế hoạch thực hiện kịp thời đạt hiệu quả cao nhất.

## 3. Các chế độ thông tin, báo cáo:

- Đảm bảo chế độ báo cáo, thông tin hai chiều kịp thời, chính xác.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ký, duyệt báo cáo về Phòng GD&ĐT và cấp trên theo quy định.

- Phó hiệu trưởng tập hợp báo cáo của các tổ chuyên môn, báo cáo phần mềm các báo cáo chuyên đề; báo cáo việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 5.

- Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các ban ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của tổ mình phụ trách và kế hoạch tuần tiếp theo vào thứ năm hàng tuần; báo cáo chất lượng giáo dục của tổ mình và các báo cáo liên quan khi cần thiết.

- Giáo viên báo cáo kết quả hoạt động của lớp được phân công, cập nhật kết quả đánh giá chất lượng giáo dục lên phần mềm và các báo cáo khác khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Diễm Lâm 1. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các thành viên trong Hội đồng nhà trường trực tiếp gặp hiệu trưởng để giải quyết.

### Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (báo cáo);
- Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng ( thực hiện);
- Các tổ trưởng chuyên môn; GV,NV (thực hiện);
- Các đoàn thể (phối hợp);
- BDD CMHS; (phối hợp)
- Lưu:VT.



**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
KT. CHỦ TỊCH**

**Đặng Trọng Văn**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 -2025**

| <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung công việc</b> | <b>Ghi chú<br/>BS Kế hoạch</b> |
|------------------|---------------------------|--------------------------------|
|------------------|---------------------------|--------------------------------|



| Thời gian     | Nội dung công việc   | Ghi chú<br>BS Kế hoạch  |
|---------------|--|-------------------------|
|               | 9/2024<br>- Tham gia cuộc thi Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An   |                         |
| Tháng 10/2024 | - Hoàn thành hồ sơ PCGDTH năm 2024 ;<br>- Dạy thử nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5;<br>- Đón đoàn Thực hiện kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH<br>- Dự giờ GV<br>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 10/2024  | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng 11/2024 | - Tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11<br>- Thực hiện KTĐK giữa học kỳ I, năm học 2024-2025<br>- Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH<br>- Chuẩn bị Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5;<br>- Tham gia Tập huấn chuyên môn dự án Học thông qua Chơi;<br>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 11/2024<br>- Hoàn thành hồ sơ Thi GVĐG cấp huyện | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng 12/2024 | - Hoàn thiện hồ sơ PCGDTH năm 2024<br>+ Tham gia tập huấn dạy học các môn: Lịch sử-Địa lý; Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm lớp 5;<br>+ Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi;<br>- Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện về DH lớp 5<br>- Đón đoàn kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH<br>- Tham gia thi GVĐG cấp huyện<br>- Tổ chức cho HS tham gia HĐTN               | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |

| Thời gian        | Nội dung công việc   | Ghi chú<br>BS Kế hoạch  |
|------------------|--|-------------------------|
| Tháng<br>01/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình HK I</li> <li>- Thực hiện KTĐK cuối học kỳ I; triển khai các nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025;</li> <li>- Tham dự sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi</li> <li>- Tiếp tục thi GVDG huyện phần thực hành</li> <li>- Đón đoàn kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> </ul>  | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng<br>02/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định nề nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán;</li> <li>- Đón đoàn Kiểm tra nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi;</li> <li>- Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> </ul>  | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng<br>3/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II;</li> <li>- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp huyện (đầu tháng 3);</li> <li>- Tham dự hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng Học thông qua Chơi;</li> <li>- ĐÓN đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> </ul>   | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng<br>4/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5</li> <li>- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 1-4</li> <li>- Thi Tin học trẻ cấp huyện</li> <li>- Tổ chức Ngày Hội Sách;</li> <li>- Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp tỉnh;</li> <li>- Hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Học thông qua Chơi;</li> <li>- Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Giao lưu Olympic cấp trường, TTT cấp trường</li> </ul> | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |
| Tháng<br>5/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia dự thi Đại sứ Văn hóa đọc</li> <li>- Thi Tin học trẻ cấp tỉnh</li> <li>- Thực hiện KTĐK cuối năm học 2024-2025;</li> </ul>   | <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> |

| Thời gian       | Nội dung công việc   | Ghi chú<br>BS Kế hoạch                 |
|-----------------|--|--|
|                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025;</li> <li>- Tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh về hè;</li> <li>- Tổng kết năm học 2024-2025;</li> </ul>  |  |
| Tháng<br>6/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành hồ sơ và xét thi đua khen thưởng cuối năm học.</li> <li>- Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp Quốc gia;</li> <li>- Tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng.</li> <li>- Hội thi Tin học trẻ cấp Quốc gia</li> <li>- Hoàn thành báo cáo năm học và báo cáo thi đua năm học 2024-2025;</li> </ul> | <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |